

南臺科技大學

國際專修部 2026 年春季班 新生錄取名單

Southern Taiwan University of Science and Technology
International Foundation Program 2026 Spring Semester Admission

經 114 年 12 月 04 日招生委員會審查通過

智慧健康學院-高齡福祉服務系

Department of Senior Welfare and Services, College of Humanities and Social Sciences

申請編 Application No.	姓名 Name	中文姓名 Chinese Name	錄取身份 Status
31752	PHAM * HUONG	*	正取 Accepted 1
31804	QUACH * LINH	*	正取 Accepted 2
31187	TRUONG * KHANH	*	正取 Accepted 3
31547	PHUNG * THANH	馮 * 盛	正取 Accepted 4
31434	PHAN * THANH	潘 * 成	正取 Accepted 5
31724	NGUYEN * NHI	*	正取 Accepted 6
31626	VO * HUNG	*	正取 Accepted 7
31805	PHAM * HUONG	範 * 香	正取 Accepted 8
31569	TRUONG * KHANG	張 * 康	正取 Accepted 9
31777	TRUONG ** HANH	張 ** 幸	正取 Accepted 10
31581	NGUYEN ** HONG	阮 ** 紅	正取 Accepted 11
31448	NGUYEN * YEN	阮 * 燕	正取 Accepted 12
31503	TRAN * CHI	*	正取 Accepted 13
31710	NGUYEN * DUONG	阮 ** 陽	正取 Accepted 14
31663	MAI * HUONG	梅 * 香	正取 Accepted 15
31847	HOANG * PHUONG	黃 * 芳	正取 Accepted 16
31506	NGUYEN * QUE	阮 * 桂	正取 Accepted 17
31784	LE ** MY	黎 ** 媚	正取 Accepted 18
31601	DAM ** LIEU	談 ** 柳	正取 Accepted 19
31716	NGUYEN * LINH	*	正取 Accepted 20
31816	NGUYEN ** BICH	阮 ** 碧	正取 Accepted 21
31788	NGUYEN * LUONG	阮 * 良	正取 Accepted 22
31828	PHAN * VAN	潘 * 雲	正取 Accepted 23
31807	TRAN ** VI	陳 ** 薇	正取 Accepted 24
31598	DIEP * LINH	葉 * 玲	正取 Accepted 25
31659	VI * ANH	*	正取 Accepted 26

